TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 31-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLHS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Huỳnh K (tên gọi khác Chó con), sinh ngày 14/7/2001 tại huyện N, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Văn N1 và bà Huỳnh Kim L; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án, ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Trọng N2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: La Văn T, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thái Huỳnh K: Ông Phan Khánh D – Luật sư Công ty Luật Sống thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019, Thái Huỳnh K đang ở nhà tại ấp Ô, xã V, huyện N thì La Văn T đến rủ Khải "*Tối đi làm không*" nghĩa là giải bộ đi soi ba khía, nếu gặp gì thì lấy nấy thì K đồng ý. Sau đó K đến tiệm game Cường để chơi thì gặp Khổng Văn N3 nên rủ N3 tối đi trộm cùng với T thì N3 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, K và N3 đi đến nhà Út Bé ở cùng ấp thì gặp T đang nhậu, T đưa cho N3 30.000 đồng để mua xăng đổ vào xe của T. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 11/12/2019 T nghĩ nhậu về nhà thay đồ và lấy xe mô tô biển số kiểm soát 68S1-418.40 chở K và N3 đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt, khi đến cầu Ông Đồi thì gặp Thái Văn N4 đang soi ba khía nên T dừng xe lại hỏi có tham gia cùng không thì N4 đồng ý và lên xe cho T chở đi, trên đường đi T nói "*Nếu lấy tài sản bán được 1.000.000 đồng thì Thanh lấy 400.000 đồng, còn lại mỗi người 200.000 đồng, gặp gì lấy nấy*". Khi qua cầu Đội 2 thuộc ấp V, xã V thì T dừng xe dẫn bộ cùng Khải, N3, N4 đi ngược trở lại hướng trung tâm văn hóa xã V, khi đến nhà anh Lê Trọng N2 lúc này khoảng 01 giờ 30 phút, thấy đèn sáng, cửa mở không có người trông coi nên T kêu N4 và N3 vào nhà tiềm tài sản lấy. N4 vào nhà anh N2 một mình, còn N3 đứng ở bụi chuối gần nhà, T và K đứng ngoài lộ để canh dường. Khi vào nhà N4 phát hiện 01 điện thoại di động Samsung A7 màu vàng goal, có ốp lưng bên ngoài đang sạc pin trên kệ nên lấy chạy ra đưa cho T cất giữ, T kêu N4, N3 và K tiếp tục vào nhà anh N2 để tìm tài sản lấy tiếp, khi vừa đến sân nhà thì anh N2 phát hiện truy hô nên T ném bỏ điện thoại xuống bụi cỏ ven lộ và điều khiển xe chở K, N3 chạy về hướng trung tâm xã, còn N4 chạy bộ xuống vuông trốn.

Sau đó, anh N2 trình báo lên Công an xã V. Quá trình làm việc T, K, N4 và N3 thừa nhận hành vi lén lút trộm địa thoại của anh N2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐ ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hiển kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng goal, bên ngoài có ốp lưng màu đen trị giá 4.608.500 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng goal, 01 xe mô tô hiệu APONI biển số kiểm soát 68S1-418.40.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-NH ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Thái Huỳnh K về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Huỳnh K từ 07 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án với bản án số 23/2019 ngày 04/10/2019 thời hạn bị cáo phải chấp hành là 02 tháng 10 ngày tù, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 tháng 10 ngày tù đến 11 tháng 10 ngày tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Trọng N2 không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Được được xử lý trong vụ án do bị cáo La Văn T thực hiện nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thái Huỳnh K: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng với thời hạn tạm giam.

Đối với La Văn T đã bị xét xử trong vụ án khác nên không đặt ra xem xét trong cùng vụ án.

Đối với Khổng Văn N3 và Thái Thanh N4 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi 16 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa cụ thể như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/12/2019 thấy nhà anh N2 đèn sáng, cửa mở không có người trông coi nên T kêu N4 và N3 vào nhà tìm tài sản lấy. N4 vào nhà anh N2 một mình, còn N4 đứng ở bụi chuối gần nhà, T và K đứng ngoài lộ để canh đường. Khi vào nhà N4 phát hiện 01 điện thoại di động Samsung A7 màu vàng goal, có ốp lưng bên ngoài đang sạc pin trên kệ nên lấy chạy ra đưa cho T cất giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng goal có giá trị 4.608.500 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Thái Huỳnh K và La Văn T, Khổng Văn N3, Thái Thanh N4 đã có hành vi lén lút để trộm tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Do đó cáo trạng số: 19/CT-VKS-NH ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Thái Huỳnh K về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo và La Văn T, Khổng Văn N3, Thái Thanh N4 đã cùng thực hiện hành vi phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm nhưng giữa bị cáo và La Văn T, Khổng Văn N3, Thái Thanh N4 không có kế hoạch chuẩn bị từ trước nên xác định là đồng phạm giản đơn.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính

tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cho cá nhân nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm và rủ rê người chưa thành niên phạm tội được quy định quy định tại điểm h, o Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bệnh lý về chậm phát triển tâm thần nhẹ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời bào chữa của Luật sự bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là chưa phù hợp. Đối với tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn việc bị cáo không lấy được tài sản là do người bị hại phát hiện kịp thời nên không xảy ra thiệt hại chứ không phải ý muốn của bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tình tiết người phạm là người khuyết tật. Tuy nhiên, bị cáo có hạn chế về nhận thức tâm thần và đã được áp dụng điểm q là phù hợp. Đối với tình tiết tăng nặng bị cáo đã có hành vi rủ rê Khổng Văn N3 là người chưa cùng thực hiện việc phạm tội nên hành vi của bị cáo đã cấu định tại điểm o khoản 1 Điều 52 và đối với bản án 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 xử phạt bị cáo, tại thời điểm phạm tội bị cáo đã trên 16 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự là không phù hợp.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Huỳnh K từ 06 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án với bản án số 23/2019 ngày 04/10/2019 thời hạn bị cáo phải chấp hành là 02 tháng 10 ngày tù, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 tháng 10 ngày tù đến 11 tháng 10 ngày tù. Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của

đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án của bản án nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy bản án 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 chưa đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bản án hình sự số: 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ bị cáo đã chấp hành từ ngày 08/11/2019 đến ngày 06/01/2020 được 02 tháng, thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 07 tháng. Do trong thời gian chấp hành bản án nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên thời gian bị cáo chưa chấp hành sẽ được tổng hợp trong bản án. Theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự thì 03 ngày cải tạo không giam giữ sẽ chuyển đổi thành 01 ngày tù. Như vậy thời gian sẽ được quy đổi như sau: Thời gian bị cáo chưa chấp hành là 07 tháng x 30 ngày = 210 ngày : 03 ngày = 70 ngày là 02 tháng 10 ngày.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Trọng N2 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Đã xử lý trong vụ án khác nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Thái Huỳnh K phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[11] Bản án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h, o Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Thái Huỳnh K 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt bản án hình sự số: 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) tháng 10 (mười) ngày. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 06/01/2020.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Thái Huỳnh K phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi